



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0034005

(51)⁷ A41D 27/20

(13) B

(21) 1-2018-03264

(22) 13/01/2017

(86) PCT/US2017/013331 13/01/2017

(87) WO 2017/123866 20/07/2017

(30) 62/279,419 15/01/2016 US; 15/384,760 20/12/2016 US

(45) 25/11/2022 416

(43) 25/10/2018 367A

(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)

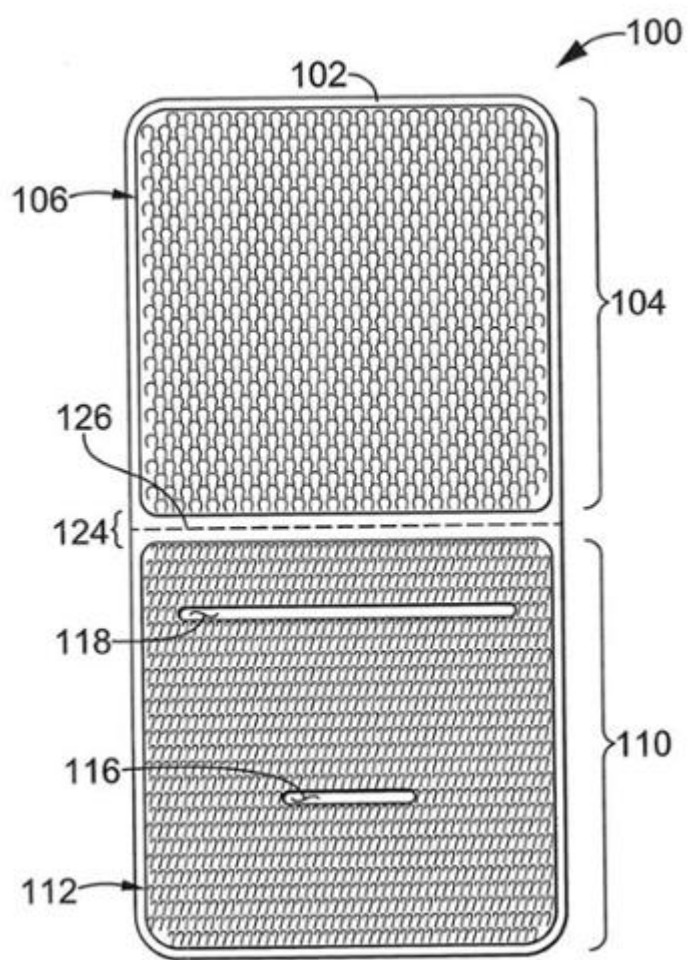
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) COWAN, Christine (US); HAMMER, Luke (US).

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TÚI AN TOÀN, TÚI GẤP AN TOÀN VÀ QUẦN ÁO CÓ TÚI AN TOÀN

(57) Sáng chế đề cập đến túi an toàn (100) bao gồm tấm (102) có phần thứ nhất (104) bao gồm bề mặt hướng vào trong (106) được phủ các khóa, phần thứ hai (110) bao gồm bề mặt hướng vào trong (112) được phủ các khóa hỗ trợ, và phần khớp chia tách phần thứ nhất từ phần thứ hai. Ít nhất một trong số các bề mặt hướng vào trong có miệng xẻ (116) mà kéo dài vào khoảng chống bên trong, sao cho đồ vật có thể được đưa vào miệng xẻ (116) và được đựng trong khoảng trống. Phần khớp là mềm dẻo và cho phép phần thứ nhất gấp lên phần thứ hai sao cho các bề mặt hướng vào trong áp vào nhau, và các khóa khớp với các khóa hỗ trợ, nhờ đó giữ cho túi ở kết cấu đóng kín và đồ vật bất kỳ được đưa vào khoảng trống qua miệng xẻ này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến túi gấp an toàn và quần áo có túi an toàn này.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến túi an toàn, túi gấp an toàn có thể kết hợp với quần áo.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Nói chung, các túi thông thường bao gồm miệng mở vào khoảng trống dạng túi để đựng đồ vật và người dùng đút tay vào đó để giữ ấm. Phạm vi của khoảng trống dạng túi thường được định ra bởi các tấm khác nhau của quần áo. Khi đi lại, các đồ vật được đựng xê dịch tự do bên trong túi. Dựa vào mức độ đi lại hoặc hoạt động, các đồ vật này có thể bị xê dịch đáng kể và theo lực tác động quanh khoảng trống dạng túi này. Sự xê dịch của các đồ vật này có thể làm cho các đồ vật bị kéo, kéo mạnh, và làm xê dịch túi và các phần của quần áo, gây phiền phức cho người dùng. Hơn nữa, trong một số trường hợp, dần dần các đồ vật có thể rơi ra khỏi ranh giới của túi qua miệng, dẫn đến đồ vật bị mất hoặc bị hư hỏng.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Phần bản chất kỹ thuật được đưa ra nhằm giới thiệu một số khái niệm được đơn giản hóa, mà sẽ được mô tả chi tiết hơn trong phần mô tả chi tiết sáng chế. Phần bản chất kỹ thuật của sáng chế này không nhằm xác định các dấu hiệu chính hay các dấu hiệu cơ bản của đối tượng yêu cầu bảo hộ, và cũng không được sử dụng để xác định phạm vi yêu cầu bảo hộ.

Các khía cạnh được mô tả trong bản mô tả đề cập đến túi an toàn. Túi an toàn có thể bao gồm tấm vải hoặc vật liệu khác bao gồm nhiều phần. Phần thứ nhất được phủ các khóa (chẳng hạn như các khóa móc), phần thứ hai bao gồm các khóa hỗ trợ (chẳng hạn như các khóa vòng) và miệng xẻ vào khoảng trống đựng đồ bên trong tấm, và phần khớp dẻo chia tách phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần khớp dẻo này cho phép phần thứ nhất và phần thứ hai gấp lên nhau, cài khớp các khóa và giữ chặt miệng xẻ cũng như đồ vật bất kỳ được đựng trong khoảng trống đựng đồ. Ví dụ, người dùng có thể sử dụng phần khớp để gấp phần thứ nhất có các khóa lên phần thứ hai có các khóa hỗ trợ, và còn sử dụng lực hướng xuống để đảm bảo rằng các khóa được cài khớp hoàn toàn với nhau để giữ chặt túi. Và người dùng có thể thực hiện chuyển động lật để gỡ các khóa của phần thứ nhất khỏi phần thứ hai và mở túi an toàn.

Theo các khía cạnh của sáng chế, các khóa phủ lên toàn bộ hoặc gần như toàn bộ bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất, và các khóa hỗ trợ phủ lên toàn bộ hoặc gần như toàn bộ bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai, trong đó bề mặt hướng vào trong của

phần thứ hai có một hoặc nhiều miệng xẻ tạo thành phần tiếp cận vào khoảng trống đựng đồ trong tấm. Khi túi an toàn ở trạng thái mở, thì (các) miệng xẻ có thể tiếp cận được đối với người dùng mà có thể đặt các đồ vật vào khoảng trống đựng đồ qua (các) miệng. Túi an toàn có thể được đóng lại bằng cách gấp phần thứ nhất lên phần thứ hai sao cho bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất tiếp xúc với bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai. Sự tiếp xúc này làm cho các khóa cài khớp với các khóa hỗ trợ và làm cho (các) miệng xẻ của phần thứ hai được phủ lên hoặc được che bởi bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất. Do đó, đồ vật bất kỳ được đựng bên trong hoặc một phần bên trong các miệng xẻ được giữ chặt.

Các khóa của các bề mặt hướng vào trong tạo ra sự đóng kín tốt của túi an toàn do số lượng và sự bao phủ lên rộng của các bề mặt hướng vào trong của chúng. Như vậy, để mở túi an toàn được đóng kín thì cần phải phá vỡ nhiều mối nối giữa khóa đơn và khóa hỗ trợ trên khắp các bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất và thứ hai. Ngược lại, trong túi thông thường, sự đóng kín kiểu bấm đơn lẻ ở một vị trí có thể cần phải được mở để giúp tiếp cận các đồ vật được đựng. Sự đóng kín đơn lẻ này có thể bị mở vô tình hoặc ngoài ý muốn trong quá trình hoạt động, dẫn đến làm mất hoặc hư hỏng các đồ vật được đựng. Ngược lại, túi an toàn được mô tả trong bản mô tả sử dụng mỗi trong số các mối nối khóa để tạo ra kết nối mạnh hơn trên toàn bộ hoặc gần như toàn bộ các bề mặt hướng vào trong. Theo cách này, số lượng lớn các mối nối khóa (ví dụ, khoảng 300 vòng có thể được cài khớp với 300 móc trên một in sơ vuông diện tích bề mặt), cũng như sự phân bố của các mối nối khóa qua toàn bộ hoặc gần như toàn bộ bề mặt tạo ra sự đóng kín tốt hơn và mạnh hơn so với túi thông thường. Các đồ vật được đựng bên trong túi an toàn sẽ ít bị hư hỏng trong quá trình hoạt động và khả năng bị thất lạc hoặc bị hư hỏng là cũng nhỏ hơn.

Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất túi an toàn. Túi an toàn bao gồm tấm có phần thứ nhất, phần thứ hai, và phần khớp chia tách phần thứ nhất và phần thứ hai. Theo các khía cạnh, phần thứ nhất bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài. Phần lớn bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất được phủ một trong số các khóa móc hoặc các khóa vòng, theo các khía cạnh. Phần thứ hai bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài. Ngoài ra, theo các khía cạnh, phần lớn bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai được phủ các khóa hỗ trợ cho các khóa của phần thứ nhất. Bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai bao gồm một hoặc nhiều miệng xẻ kéo dài vào khoảng trống được tạo ra giữa bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ hai, theo các

khía cạnh. Phần khớp được làm thích ứng để cho phép phần thứ nhất gấp lên phần thứ hai sao cho các khóa của phần thứ nhất cài khớp với các khóa của phần thứ hai.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất quần áo có túi an toàn. Quần áo bao gồm ít nhất một tấm vải được tạo kết cấu để che ít nhất vùng thân trên của người mặc hoặc vùng thân dưới của người mặc khi quần áo ở kết cấu được mặc. Túi an toàn được gắn vào ít nhất một tấm vải, theo các khía cạnh. Túi an toàn bao gồm tấm có phần thứ nhất, phần thứ hai, và phần khớp chia tách phần thứ nhất và phần thứ hai. Và phần thứ nhất bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài. Theo các khía cạnh, ít nhất 80% bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất được phủ một trong số các khóa móc hoặc các khóa vòng. Phần thứ hai bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài. Phần lớn bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai, theo các khía cạnh, được phủ các khóa hỗ trợ cho các khóa của phần thứ nhất. Và bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai bao gồm một hoặc nhiều miệng xẻ kéo dài vào khoảng trống được tạo ra giữa bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ hai. Theo các khía cạnh, phần khớp được làm thích ứng để cho phép phần thứ nhất được gấp lên phần thứ hai sao cho một trong số các khóa móc hoặc các khóa vòng của phần thứ nhất cài khớp với các khóa của phần thứ hai hỗ trợ cho các khóa của phần thứ nhất. Khi tấm ở kết cấu đóng kín, thì sự tiếp xúc của phần thứ nhất và phần thứ hai giới hạn sự tiếp cận đến ít nhất một hoặc nhiều miệng xẻ của phần thứ hai, theo các khía cạnh.

Theo một khía cạnh khác nữa, sáng chế đề xuất túi gấp an toàn để đựng đồ vật. Túi an toàn bao gồm tấm được làm thích ứng để được gắn vào quần áo. Tấm này có phần thứ nhất, phần thứ hai, và phần khớp chia tách phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài. Ít nhất 90% bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất được phủ các khóa móc, theo các khía cạnh. Và phần thứ hai bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài. Ít nhất 90% bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai được phủ các khóa vòng, theo các khía cạnh. Bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai còn bao gồm một hoặc nhiều miệng xẻ kéo dài vào khoảng trống được tạo ra giữa bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ hai. Theo các khía cạnh, một hoặc nhiều miệng xẻ được định kích thước để nhận đồ vật để đựng trong khoảng trống. Phần khớp được làm thích ứng để hỗ trợ tạo ra kết cấu đóng kín. Ở kết cấu đóng kín của túi an toàn, phần khớp cho phép phần thứ nhất gấp lên phần thứ hai sao cho các khóa móc của phần thứ nhất cài khớp với các khóa vòng của phần thứ hai. Và ở kết cấu đóng kín, một hoặc nhiều miệng xẻ của phần thứ hai được phủ lên bởi phần thứ nhất.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Các khía cạnh của sáng chế sẽ được mô tả chi tiết dưới đây với tham chiếu đến các hình vẽ kèm theo, trong đó:

FIG.1 minh họa hình chiếu bằng của túi an toàn theo một khía cạnh của sáng chế;

FIG.2 minh họa hình chiếu bằng của túi an toàn trên FIG.1 theo một khía cạnh của sáng chế;

FIG.3 minh họa hình chiếu bằng của túi an toàn trên FIG.1 ở kết cấu đóng kín theo một khía cạnh của sáng chế;

FIG.4 minh họa mặt cắt của túi an toàn trên FIG.3 ở kết cấu đóng kín theo một khía cạnh của sáng chế;

FIG.5 minh họa mặt cắt của túi an toàn làm ví dụ theo một khía cạnh của sáng chế;

FIG.6 minh họa áo khoác có túi an toàn làm ví dụ theo một khía cạnh của sáng chế;

FIG.7 minh họa quần dài có túi an toàn làm ví dụ theo một khía cạnh của sáng chế;

FIG.8 minh họa hình chiếu bằng của túi an toàn trên FIG.6 theo một khía cạnh của sáng chế;

FIG.9 minh họa quần dài có túi an toàn được tạo liền khối một phần làm ví dụ theo một khía cạnh của sáng chế;

FIG.10 minh họa mặt cắt của túi an toàn được tạo liền khối một phần trên FIG.9 và tấm chia tách của túi an toàn nêu trên, theo một khía cạnh của sáng chế; và

FIG.11 minh họa mặt cắt của tấm được tạo liền khối hoàn toàn của túi an toàn.

Mô tả chi tiết sáng chế

Nói chung, các khía cạnh của sáng chế được mô tả trong bản mô tả nhằm mục đích minh họa mà không giới hạn sáng chế. Các khía cạnh thay thế sẽ là rõ ràng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này mà không tách rời khỏi phạm vi của sáng chế. Do đó, sẽ thấy được rằng các khía cạnh của sáng chế được làm thích ứng tốt để đạt được các mục đích nêu trên cùng với các lợi ích rõ ràng và hiển nhiên khác. Cần hiểu rằng các dấu hiệu chính và các kết hợp phụ của các dấu hiệu này là hữu ích và có thể được sử dụng mà không cần tham chiếu đến các dấu hiệu và các kết hợp phụ khác. Điều này được dự tính và nằm trong phạm vi yêu cầu bảo hộ.

Bắt đầu với FIG.1, FIG.1 minh họa hình chiếu bằng của túi an toàn làm ví dụ 100. Như được thể hiện, túi an toàn 100 ở kết cấu mở và nằm gần như phẳng hoặc dẹt. Túi an toàn 100 bao gồm tấm 102. Theo các khía cạnh, tấm 102 được làm thích ứng để được gắn theo kiểu gở ra được vào quần áo. Ví dụ, tấm 102 có thể bao gồm một số loại phương tiện

giữ chặt có thể gỡ được (ví dụ, khuy cài, khuy bấm, khóa móc-vòng, chất kết dính có thể gỡ được, và phương tiện tương tự) để cho phép tấm 102 được giữ chặt vào các loại quần áo khác nhau khi cần. Theo một khía cạnh khác, tấm 102 được tạo liền khối với quần áo và/hoặc được gắn cố định vào quần áo. Tất cả các loại quần áo được dự tính là nằm trong phạm vi của sáng chế. Quần áo minh họa mà không giới hạn có thể bao gồm áo khoác chạy bộ, quần dài chạy bộ, áo ba lỗ, áo sơ mi, quần ngắn bó, và loại tương tự. Tấm 102 có thể bao gồm vải hoặc vật liệu khác thích hợp để tạo thành quần áo, theo các khía cạnh. Các loại vải và hoặc vật liệu làm ví dụ có thể bao gồm vải dệt kim, lưới, vải thấm ẩm, vải bông, len jecxi, các vật liệu sử dụng sợi tổng hợp, vải điều hòa nhiệt, vải co giãn, và vật liệu tăng cứng. Theo một số khía cạnh trong đó tấm 102 riêng rẽ với và được làm thích ứng để được gắn theo kiểu gỡ ra được vào quần áo, tấm 102 có thể được tạo ra từ vải và/hoặc vật liệu có độ bền tăng cường và/hoặc trọng lượng vải nặng hơn, như vải chéo, vải bạt, vải duck, vải pôpolin, len pha trộn, hoặc da. Theo cách này, tấm 102 được tạo ra có độ bền để chịu được việc gắn và gỡ ra khỏi quần áo nhiều lần. Và theo một số khía cạnh trong đó tấm 102 được tạo liền khối với quần áo, tấm 102 có thể được tạo ra từ một số và/hoặc các vật liệu giống hoặc tương tự với quần áo. Theo cách khác, tấm được tạo liền khối có thể được tạo ra từ một hoặc nhiều vật liệu khác với quần áo.

Như được thể hiện trên FIG.1, tấm 102 nói chung có dạng hình chữ nhật; tuy nhiên, cần hiểu rằng tấm 102 có thể có hình dạng bất kỳ. Ngoài ra, kích thước của tấm 102 có thể được xác định theo cỡ quần áo (ví dụ, áo khoác cỡ trẻ em hoặc áo khoác cỡ người lớn), loại quần áo (ví dụ, quần dài hoặc áo khoác), và/hoặc vị trí đặt của tấm 102 khi gắn vào quần áo này (ví dụ, đặt lên tay áo hoặc cạp quần).

Tấm 102 bao gồm phần thứ nhất 104 nói chung được biểu thị bằng dấu ngoặc trên FIG.1. Phần thứ nhất 104 bao gồm bề mặt hướng vào trong 106 và bề mặt hướng ra ngoài 108 (xem, ví dụ, FIG.3). Ở đây, thuật ngữ trong và ngoài có thể được sử dụng để mô tả bề mặt so với chính túi an toàn, sao cho bề mặt trong tương ứng với phía trong của túi an toàn 100 và bề mặt ngoài tương ứng với phía ngoài của túi 100. Nói chung, cần hiểu rằng các phần phía trong của túi an toàn 100 tương ứng với các vùng để đựng đồ vật (ví dụ, các đồ vật được đựng bên trong các túi và phía ngoài của túi bảo vệ các đồ vật được đựng bên trong). Như được thể hiện trên FIG.1, bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 được phủ các khóa móc. Theo một khía cạnh khác, bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 được phủ các khóa móc. Ngoài ra, theo một khía cạnh khác nữa, bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 được phủ kết hợp của các khóa móc và các khóa vòng. Các

loại hệ thống khóa khác cũng được dự tính ở đây. Ví dụ, thay vì khóa móc-vòng, thì các khóa có thể bao gồm chất kết dính có thể gỡ được, khuy cài, khuy bấm, và phương tiện tương tự.

Nói chung, phần lớn bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 được phủ một trong số các khóa móc hoặc các khóa vòng, theo các khía cạnh. Như được sử dụng trong bản mô tả này, thuật ngữ “phần lớn” đề cập đến phần trăm diện tích bề mặt lộ ra lớn hơn ít nhất năm mươi phần trăm. Theo một khía cạnh, phần lớn để chỉ phần trăm diện tích bề mặt lớn hơn hoặc bằng sáu mươi phần trăm, bảy mươi lăm phần trăm, tám mươi phần trăm, chín mươi phần trăm, hoặc các giá trị nằm giữa chúng. Theo một khía cạnh khác, phần lớn để chỉ một trăm phần trăm, toàn bộ hoặc gần như toàn bộ diện tích bề mặt. Và theo một khía cạnh khác, phần lớn có thể để chỉ toàn bộ hoặc gần như toàn bộ diện tích bề mặt nhỏ hơn vùng bất kỳ của bề mặt mà tương ứng với một hoặc nhiều miếng và/hoặc mép chu vi.

Tất cả còn bao gồm phần thứ hai 110 nói chung được biểu thị bởi dấu ngoặc khác trên FIG.1. Phần thứ hai 110 bao gồm bề mặt hướng vào trong 112 và bề mặt hướng ra ngoài 114 (xem, ví dụ, FIG.4). Bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 được phủ các khóa móc, các khóa vòng, hoặc kết hợp của chúng, theo các khía cạnh. Như được thể hiện trên FIG.1, bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 được phủ các khóa móc. Nói chung, bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 được phủ các khóa hỗ trợ cho, và có khả năng cài khớp được với, các khóa mà phủ lên bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106. Các khóa hỗ trợ, như được sử dụng trong bản mô tả này, để chỉ các khóa mà được tạo kết cấu để cài khớp, gắn khớp với, và/hoặc kết nối với các khóa của phần thứ nhất 104. Ví dụ, khóa móc hỗ trợ cho khóa vòng. Theo một ví dụ khác, khóa vòng nhỏ hỗ trợ cho khóa móc nhỏ, chẳng hạn như các khóa làm ví dụ này của vải khuy bấm được mô tả trong Patent Mỹ số 7,231,789 cấp cho Chou. Các khóa và các khóa hỗ trợ của chúng, như được mô tả trong bản mô tả, được xem là bao gồm các khóa được tạo liền khối từ vải dệt thoi, dệt kim, và/hoặc (các) sợi của vật liệu này và/hoặc chính từ vải cũng như các khóa được kết hợp hoặc được hỗ trợ cho vật liệu và/hoặc vải, theo các khía cạnh khác nhau. Cần hiểu rằng, mặc dù các khóa có thể được mô tả là để hỗ trợ, nhưng trong một số khía cạnh, phần thứ nhất và phần thứ hai 104 và 110 có thể có các khóa giống nhau hoặc các khóa đồng nhất miễn là các khóa được tạo kết cấu để gắn khớp với nhau và/hoặc nối cách khác cài khớp với nhau. Theo các khía cạnh, phần lớn bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 được phủ các khóa hỗ trợ này.

Bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 bao gồm một hoặc nhiều rãnh xẻ hoặc các miệng 116 và 118. Theo một số khía cạnh, vùng liền kề trực tiếp với hoặc bao quanh các miệng 116 và 118 có thể không bị phủ, hoặc nói cách khác không có khóa nào. Theo một khía cạnh được thể hiện trên FIG.1, một hoặc nhiều miệng 116 và 118 là các miệng xẻ có hình dạng hẹp và dài sao cho mỗi trong số một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118 dài hơn chiều rộng của nó. Các miệng có kích thước và hình dạng khác nhau được dự tính là nằm trong phạm vi của sáng chế, và một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118 được thể hiện trên FIG.1 không được hiểu là để giới hạn. Như vậy, các miệng này có thể có kích thước và hình dạng giống, tương tự hoặc khác nhau. Số lượng bất kỳ của miệng có thể được sử dụng, và hơn nữa, số lượng miệng có thể được xác định dựa vào kích thước và hình dạng của phần thứ hai 110 và/hoặc tấm 102. Ngoài ra, mặc dù một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118 được thể hiện là được đặt và nằm gần như song song với nhau và kéo dài theo bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 theo phương ngang từ trái sang phải, nhưng cần hiểu rằng các hướng khác (ví dụ, quay, không song song với nhau), các vị trí đặt (ví dụ, được đặt gần hơn với phía trong của phần thứ hai 110, được đặt ở hoặc gần hơn với mép của phần thứ hai 110), và các nhóm cũng được dự tính là nằm trong phạm vi của sáng chế.

Kích thước, hình dạng, hướng, cách bố trí, số lượng, và/hoặc nhóm của một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118 có thể được làm đặc biệt để đựng các đồ vật cụ thể có kích thước đoán trước được, đã biết hoặc theo chuẩn. Đồ vật như các thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ, giấy phép lái xe, chìa khóa, hoặc tiền xu có các kích thước tiêu chuẩn và, hơn nữa, có thể được định hướng gần như mỏng hoặc dẹt (ví dụ, được đặt sao cho mặt phẳng của đồ vật được đặt song song với bề mặt phẳng). Do đó, theo các khía cạnh, một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118 được định kích thước để nhận các đồ vật để đựng, trong đó các đồ vật có thể được đưa vào hoặc đưa vào một phần một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118 sao cho các đồ vật nằm phẳng hoặc gần như song song với (hoặc theo quan hệ phẳng với) bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112.

Ví dụ, chìa khóa 120 có thể được đưa vào miệng 116, như được biểu thị bởi đường viền nét đứt của chìa khóa 120 được thể hiện trên FIG.2. Khi được đặt bên trong miệng 116, chìa khóa 120 được giữ tại chỗ và nằm phẳng. Hơn nữa, do một phần của chìa khóa 120 được để lộ ra ngoài, nên chìa khóa 120 có thể dễ dàng được lấy ra khỏi miệng 116. Ngoài ra hoặc theo cách khác, thẻ tín dụng có thể được đưa vào miệng 118 như được biểu thị bởi đường viền nét đứt của thẻ tín dụng 122 được thể hiện trên FIG.2. Sau khi được đặt bên trong miệng 118, thẻ tín dụng 122 nằm phẳng so với bề mặt hướng vào trong của phần

thứ hai 112. Tương tự với chìa khóa 120, một phần của thẻ tín dụng 122 được để lộ ra ngoài cho phép dễ dàng tiếp cận thẻ tín dụng 122. Theo một số khía cạnh, kích thước, hình dạng, hướng, cách bố trí, số lượng, và/hoặc nhóm của một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118 có thể được chuẩn hóa (tức là không được làm đặc biệt) sao cho các miệng 116 và 118 có thể đựng nhiều đồ vật khác nhau mà không cần phải phân biệt. Các ví dụ về chìa khóa và thẻ tín dụng không được hiểu là để giới hạn kích thước của các miệng 116 và 118 và/hoặc túi an toàn 100 được mô tả trong bản mô tả. Hơn nữa, các hình dạng viên ngoài đơn giản chỉ biểu thị vị trí chìa khóa và/hoặc thẻ tín dụng có thể được đưa vào miệng và được giữ ở đó sao cho một phần của các đồ vật này kéo dài ra phía ngoài từ miệng. Tuy nhiên, các hình dạng viên ngoài của các đồ vật làm ví dụ, như được thể hiện, không biểu thị việc không có các khóa vòng và/hoặc khóa móc. Thay vào đó, các hình dạng viên ngoài của các đồ vật làm ví dụ được đưa ra ở đây chỉ mang tính minh họa.

Như được mô tả trên FIG.1 và FIG.2, kích thước và hình dạng của phần thứ nhất 104 có thể tương tự với, hoặc giống như phần thứ hai 110 theo một số khía cạnh. Và kích thước và hình dạng của bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 và bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 có thể giống hoặc tương tự nhau. Theo các khía cạnh khác, phần bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 được phủ các khóa có thể có kích thước và hình dạng giống hoặc tương tự với phần bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 được phủ các khóa hỗ trợ. Ví dụ, như được thể hiện trên FIG.1, kích thước và hình dạng của phần thứ nhất 104 là giống hoặc gần như tương tự với phần thứ hai 110. Và các vùng của phần thứ nhất 104 tương ứng với phần lớn bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 được phủ các khóa có kích thước và hình dạng tương tự với các vùng của phần thứ hai 110 được phủ các khóa hỗ trợ, như được thể hiện trên FIG.1. Theo các khía cạnh làm ví dụ, các mép của bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 có thể không có các khóa, trong đó các mép này tương ứng với chu vi ngoài của phần thứ hai 110. Tương tự, các mép của bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 có thể cũng không có các khóa.

Như được thể hiện trên FIG.1, phần thứ nhất 104 và phần thứ hai 110 có thể đối xứng, theo một số khía cạnh, so với phần khớp 124. Theo khía cạnh này, phần khớp 124 được thể hiện có trục 126 mà sự đối xứng có thể được xác định xung quanh trục này. Trục 126 được bao gồm trong đây chỉ để minh họa. Trên FIG.1, trục 126 chia đôi hoặc gần như chia đôi tâm 102. Tuy nhiên, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này sẽ hiểu rằng phần thứ nhất và phần thứ hai 104 và 110 có thể không đối xứng theo một số khía cạnh và, hơn nữa, rằng trục 126 của phần khớp 124 có thể không chia đôi tâm 102.

Tiếp theo, phần khớp 124 chia tách phần thứ nhất 104 và phần thứ hai 110, theo các khía cạnh. Nói cách khác, phần khớp 124 chia tách phần thứ nhất 104 với phần thứ hai 110 sao cho phần khớp 124 là một phần của tấm 102 để nối phần thứ nhất 104 với phần thứ hai 110. Theo các khía cạnh làm ví dụ, phần khớp 124 không bao gồm các khóa móc hoặc các khóa vòng (hoặc các khóa khác cũng được dự tính ở đây). Theo cách khác, theo các khía cạnh khác, phần khớp 124 có thể bao gồm các khóa móc hoặc các khóa vòng. Ví dụ, theo một khía cạnh thay thế, phần khớp 124 bao gồm các khóa giống như bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106. Theo một khía cạnh thay thế khác, phần khớp 124 bao gồm các khóa hỗ trợ giống như bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112. Theo một khía cạnh khác nữa, phần khớp 124 có thể bao gồm các khóa giống như cả bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 lẫn bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112. Mọi và tất cả các phương án, và các biến thể của chúng, được dự tính là nằm trong phạm vi của sáng chế.

Phần khớp 124 nói chung bao gồm vật liệu mềm dẻo hoặc vải. Theo các khía cạnh, phần khớp 124 được làm từ vải hoặc vật liệu giống với tấm 102 và tính chất mềm dẻo của phần khớp 124 có thể là do không có các khóa móc hoặc các khóa vòng ở phần khớp 124. Theo cách khác, phần khớp 124 có thể được làm từ vải hoặc vật liệu khác với các phần còn lại của tấm 102, chẳng hạn như phần thứ nhất và phần thứ hai 104 và 110, trong đó vải hoặc vật liệu khác giúp tạo nên tính chất mềm dẻo của phần khớp 124. Phần khớp 124 được làm thích ứng để cho phép phần thứ nhất 104 gấp lên phần thứ hai 110 sao cho các khóa của bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 cài khớp với các khóa hỗ trợ của bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112. Theo các khía cạnh, phần khớp 124 có thể được thao tác bởi người dùng để chuyển đổi túi an toàn 100 giữa kết cấu mở (xem, ví dụ, FIG.1) và kết cấu đóng kín (xem, ví dụ, FIG.3). Ví dụ, trên FIG.1, túi an toàn 100 ở kết cấu mở. Và ở kết cấu mở, phần thứ nhất 104 không tiếp xúc với phần thứ hai 110 sao cho một hoặc nhiều miệng xả 116 và 118 có thể tiếp cận được. Ngoài ra hoặc theo cách khác, ở kết cấu mở một phần, phần thứ nhất 104 có thể tiếp xúc với ít nhất một phần của phần thứ hai 110 sao cho ít nhất một hoặc nhiều miệng xả 116 và 118 duy trì trạng thái có thể tiếp cận được. Như được đề cập đến trong bản mô tả này, có thể tiếp cận được và khả năng tiếp cận để chỉ khả năng đưa các đồ vật vào miệng và/hoặc lấy các đồ vật được đựng trong túi an toàn 100 qua miệng của người dùng.

Theo đó, khi túi an toàn 100 ở kết cấu đóng kín, như được minh họa trên FIG.3, thì tính mềm dẻo của phần khớp 124 cho phép phần thứ nhất 104 gấp lên phần thứ hai 110 sao

cho bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 tiếp xúc với bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 ở các vùng hoặc các vị trí tương ứng với một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118. Hơn nữa, ở kết cấu đóng kín, ít nhất một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118 có thể được che hoàn toàn bởi phần thứ nhất 104. Nói cách khác, ít nhất một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118 được đóng kín hoặc ‘được kẹp’ giữa các bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất và phần thứ hai 106 và 112 và các khóa cài khớp của mỗi phần này. Theo cách này, sự tiếp xúc giữa và/hoặc sự cài khớp của các khóa của bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 và các khóa hỗ trợ của bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 giới hạn sự tiếp cận đến một, nhiều hơn một, hoặc tất cả trong số một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118, theo các khía cạnh khác nhau. Hơn nữa, sự tiếp xúc của các bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất và phần thứ hai 106 và 112 tạo thành hàng rào hoặc phần bít kín xung quanh đồ vật được đựng bất kỳ, làm giảm sự xê dịch của (các) đồ vật này khi được đặt vào các miệng 116 và/hoặc 118 của túi an toàn 100. Khi phần thứ nhất 104 được gấp lên phần thứ hai 110, thì người dùng có thể tác dụng áp lực lên bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ nhất 108 để hỗ trợ tạo ra sự tiếp xúc tăng cường hoặc sự cài khớp mạnh hơn của các khóa của bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 với các khóa hỗ trợ của bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112, theo các khía cạnh.

Theo các khía cạnh, các khóa của bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất 106 có thể được gắn theo kiểu gỡ ra được vào các khóa hỗ trợ của bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112, khi túi an toàn 100 được đặt ở kết cấu đóng kín. Thuật ngữ ‘được gắn theo kiểu gỡ ra được’ để chỉ khả năng các khóa có thể được gắn và gỡ ra nhiều lần. Theo cách này, các khóa có thể gắn kiểu gỡ ra được, như các khóa móc-vòng, có thể được cài khớp và được gỡ ra nhiều lần trong khi vẫn duy trì được khả năng khóa chặt của chúng. Theo đó, người dùng có thể sử dụng phần khớp 124 để gấp phần thứ nhất 104 lên phần thứ hai 110, tác dụng lực hướng xuống để đảm bảo các khóa của mỗi phần cài khớp với nhau, và nhờ đó đóng kín túi an toàn 100. Và người dùng có thể mở túi an toàn 100 bằng cách tác dụng lực hướng lên và chuyển động lật để gỡ các khóa của các phần 104 và 110 ra khỏi nhau.

Trở lại FIG.4, FIG.4 minh họa mặt cắt của túi an toàn 100 trên FIG.3, được thể hiện ở kết cấu đóng kín và lấy theo đường cắt 3-3. Như được minh họa, một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118 kéo dài vào khoảng trống 128 được tạo ra giữa bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 và bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ hai 114. Dung tích của khoảng trống 128 được phóng to trên FIG.4 nhằm mục đích minh họa, và cần hiểu rằng khi khoảng

trống 128 rỗng, thì dung tích của khoảng trống 128 có thể giảm đi sao cho bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 nằm liền kề với bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ hai 114.

Khoảng trống 128 được tạo ra giữa bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 112 và bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ hai 114 được tạo kết cấu để đựng các đồ vật bên trong đó. Theo các khía cạnh, một hoặc nhiều miệng xẻ 116 và 118 tạo ra khả năng tiếp cận khoảng trống 128 khi túi an toàn 100 ở kết cấu mở. Tuy nhiên, cần hiểu rằng các đồ vật được đựng bên trong trong khoảng trống 128 có thể kéo dài ra ngoài và/hoặc nhô ra từ một hoặc nhiều miệng 116 và 118, như được đề xuất bởi các hình dạng viền ngoài của các đồ vật 120 và 122 được thể hiện làm ví dụ trên FIG.2. Theo các khía cạnh làm ví dụ, khoảng trống 128 có thể có thể được chia ngăn bằng cách sử dụng chi tiết ngăn thứ nhất 130 và chi tiết ngăn thứ hai 132. Chi tiết ngăn thứ nhất và thứ hai 130 và 132 có thể có thể được sử dụng để chia tách khoảng trống 128 thành hai phần, sao cho mỗi phần của khoảng trống 128 tương ứng với một trong số các miệng xẻ 116 hoặc 118. Chi tiết ngăn thứ nhất và thứ hai 130 và 132 có thể tạo ra lớp lót sao cho khoảng trống 128 được chia thành hai, và mỗi trong số một hoặc nhiều miệng 116 và 118 mà kéo dài vào khoảng trống 128 có lớp lót tương ứng và riêng rẽ. Theo cách khác, khoảng trống có thể không được tạo ngăn và không có các chi tiết ngăn, như được thể hiện trên FIG.5. Theo khía cạnh này, đồ vật có thể được đựng trong khoảng trống 128 được chia sẻ giữa một hoặc nhiều miệng 116 và 118. Theo một ví dụ khác, đồ vật có thể được đưa vào một miệng (ví dụ, 116) để đựng trong khoảng trống 128, sao cho một phần của đồ vật nhô từ mỗi trong số một hoặc nhiều miệng (ví dụ, 116 và 118) và một phần của đồ vật chiếm khoảng trống 128 giữa một hoặc nhiều miệng 116 và 118.

Trên FIG.6, áo 134 có túi an toàn 100 được thể hiện. Áo 134 bao gồm ít nhất một tấm vải 136 để che ít nhất vùng thân trên của người mặc khi áo 134 ở kết cấu mặc. Áo 134, như được thể hiện trên FIG.6, bao gồm tấm vải 138 tạo ra tay áo mà túi an toàn 100 được gắn vào. Theo các khía cạnh, bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ hai (không được thể hiện trên FIG.6) được gắn vào tấm vải 138 của áo 134. Như đã thảo luận ở trên, túi 100 có thể được gắn cố định hoặc được gắn theo kiểu gỡ ra được vào áo 134. Ví dụ, khi được gắn theo kiểu gỡ ra được (qua, ví dụ, khuy cài, khuy bấm, chất kết dính có thể gỡ được, các khóa móc-vòng, và phương tiện tương tự), túi 100 có thể sẽ được gắn khi cần và được gỡ ra khi không cần đến. Khi được gắn cố định, túi 100 có thể được tạo liền khối với áo 134 hoặc có thể được gắn cố định vào áo 134 bằng cách khâu, liên kết, hàn, và cách tương tự. Hơn nữa,

mặc dù túi 100 được thể hiện là đang được gắn vào tay áo 138 của áo 134, nhưng dự tính là túi 100 có thể được gắn vào các vị trí khác nhau trên áo 134 như vùng ngực, gần vạt dưới, và vị trí tương tự. Bất kỳ và tất cả các khía cạnh, và các biến thể của chúng, được dự tính là nằm trong phạm vi của sáng chế.

Tương tự, FIG.7 thể hiện quần 140 khác có túi gấp an toàn 142. Theo một ví dụ được thể hiện trên FIG.7, quần 140 là quần dài chạy bộ và túi an toàn 142 được gắn vào quần 140 ở hoặc gần cạp quần 144 mặc dù các vị trí khác cũng được dự tính. Như được thể hiện, túi gấp an toàn 142 bao gồm phần tai 146. Theo các khía cạnh, phần tai 146 liền khối với hoặc được nối với phần thứ nhất của túi an toàn 142. Theo một khía cạnh làm ví dụ, phần tai 146 được gắn vào một phần của túi an toàn 142 mà không bao gồm một hoặc nhiều miệng trên bề mặt hướng vào trong, chẳng hạn. Theo cách khác, phần tai 146 có thể được nối với một phần của túi an toàn 142 có ít nhất một miệng trên bề mặt hướng vào trong. Theo các khía cạnh, phần tai 146 không bao gồm bất kỳ loại cơ cấu khóa nào sao cho nó được để tự do hoặc không bị gắn khi túi 142 ở kết cấu đóng kín. Do đó, phần tai 146 có thể được sử dụng để mở túi 142 dễ hơn bằng cách tạo ra “điểm cầm nắm” để kéo các phần túi ra khỏi nhau.

FIG.8 minh họa túi an toàn 142 trên FIG.7. Túi an toàn 142 bao gồm phần thứ nhất 148 có phần tai 146. Túi an toàn 142 còn bao gồm phần thứ hai 150 và phần khớp 152. Trên FIG.8, phần thứ nhất 148 bao gồm bề mặt hướng vào trong 154 có phần lớn được phủ các khóa móc. Phần thứ hai 150 bao gồm bề mặt hướng vào trong 156 được phủ các khóa móc. Như được mô tả ở đây, phần khớp 152 cho phép phần thứ nhất 148 gấp lên phần thứ hai 150 sao cho các khóa móc có thể cài khớp với các khóa vòng sao cho túi an toàn 142 ở kết cấu đóng kín chặt. Theo cách này, việc tiếp cận một hoặc nhiều miệng 158 và 160 của phần thứ hai 150 bị giới hạn khi ở kết cấu đóng kín. Do đó, các đồ vật có thể được đưa vào trong một hoặc nhiều miệng 158 và 160 để được đựng trong khoảng trống của túi an toàn 142, như được mô tả ở đây. Tương tự với túi an toàn 100, phần thứ nhất và phần thứ hai 148 và 150 gần như đối xứng nhau về kích thước và hình dạng so với trục 162 được lấy qua phần khớp 152.

Như được mô tả trên đây, phần tai 146 nói chung được tạo kết cấu để điều khiển túi an toàn 142 từ kết cấu đóng kín sang kết cấu mở, và từ kết cấu mở sang kết cấu đóng kín. Như được thể hiện trên FIG.8, phần tai 146 không bao gồm các khóa móc hoặc các khóa vòng. Do đó, tương tự với phần khớp làm ví dụ 124 được thể hiện trên FIG.1, phần tai 146 không được phủ các khóa theo một số khía cạnh. Phần tai 146 có thể không có các khóa để

tạo ra bề mặt để kẹp phần tai 146 và điều khiển việc mở và đóng túi an toàn 142. Theo một khía cạnh khác nữa, phần tai 146 có thể bao gồm khóa khuy bấm để đảm bảo thêm cho việc giữ túi an toàn 142 ở kết cấu đóng kín khi cài khớp. Theo khía cạnh này, khóa khuy bấm có thể gắn khớp với các khóa khuy bấm tương tự nằm trên phần tai của phần thứ hai 150 (không được thể hiện).

Cần hiểu rằng quần áo làm ví dụ trên FIG.6 và FIG.7 có thể kết hợp một hoặc nhiều túi an toàn (ví dụ, các túi an toàn 100 và 142) ở vị trí bất kỳ trên quần áo. Ví dụ, áo khoác chạy bộ có thể bao gồm túi an toàn tiếp cận được từ bên ngoài được đặt trên tay áo gần vai cũng như túi an toàn được đặt bên trong thứ hai được đặt ở hoặc gần phần thân trên ở kết cấu được đeo. Và người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này sẽ hiểu rằng số lượng và cách bố trí của (các) túi an toàn có thể thay đổi và được xem là nằm trong phạm vi của sáng chế.

Quay trở lại FIG.9, FIG.9 minh họa quần dài 170, quần này bao gồm túi an toàn 172, như được thể hiện trên mặt cắt ngang trên FIG.10. Như được thể hiện trên FIG.9 và FIG.10, túi an toàn 172 bao gồm phần thứ nhất 174 và phần thứ hai 176, trong đó phần thứ nhất 174 riêng rẽ với phần thứ hai 176. Theo các khía cạnh làm ví dụ, phần thứ hai 176 được tạo liền khối với quần dài 170, ngược lại với phần thứ nhất 174, mà riêng rẽ với quần dài 170. Theo các khía cạnh trên FIG.9 và FIG.10, phần thứ hai 176 được tạo liền khối với quần dài 170 sao cho phần thứ hai 176 bao gồm vật liệu và/hoặc vải giống như quần dài 170. Hơn nữa, phần thứ hai 176 có thể bao gồm các sợi giống hoặc tương tự với các sợi bao gồm quần dài 170. Nói cách khác, phần thứ hai 176 được dệt kim hoặc dệt thoi không đường may là một phần liên tục của vật liệu hoặc vải của quần dài 170. Do đó, phần thứ hai 176 không phải vật liệu hoặc tấm vải khác, mà thay vào đó, là một phần của (các) tấm vải liên tục tạo thành quần dài 170. Ngoài ra hoặc theo cách khác, phần thứ hai 176 có thể bao gồm các sợi giống như quần dài; tuy nhiên, kỹ thuật dệt thoi hoặc dệt kim khác có thể được sử dụng ở phần thứ hai 176. Theo cách khác, phần thứ hai 176 có thể bao gồm và/hoặc kết hợp một hoặc nhiều loại sợi bổ sung hoặc khác để tạo ra cho phần thứ hai 176 và các khóa độ cứng, độ bền, sức bền và/hoặc khả năng giữ chặt tăng cường, theo các khía cạnh, trong khi vẫn duy trì được sự liên tục của các tấm vải của quần dài 170.

Nói chung, phần thứ hai 176 có thể được tạo ra bằng cách dệt kim, dệt thoi và/hoặc xử lý các sợi của vải quần dài ở vị trí cần đặt túi an toàn. Các sợi dệt kim, dệt thoi và/hoặc việc xử lý ở (các) vị trí này dẫn đến tạo ra một hoặc nhiều khóa 178 ở bề mặt của vải quần dài. Theo cách này, các sợi dệt kim, dệt thoi và/hoặc được xử lý tương ứng với bề mặt

hướng vào trong 180 của phần thứ hai 176. Theo các khía cạnh làm ví dụ, các sợi dệt kim, dệt thoi và/hoặc được xử lý thể hiện khả năng giữ chặt, trong khi các sợi khác (ví dụ, các sợi chưa qua xử lý) có thể không thể hiện khả năng giữ chặt, theo các khía cạnh. Các sợi chưa qua xử lý, theo một số khía cạnh làm ví dụ, có thể bao gồm các khóa khác mà không được tạo liền khối. Như được thể hiện trên FIG.9 và FIG.10, các sợi tạo thành bề mặt hướng vào trong 180 của phần thứ hai 176 có thể đã được xử lý hoặc được thao tác bằng cách dệt kim, dệt thoi, chải, cắt, thắt nút, hoặc cách tương tự, để tạo ra một hoặc nhiều khóa 178, nói chung. Do đó, bề mặt hướng vào trong 180 của phần thứ hai 176 được phủ một hoặc nhiều khóa 178 được tạo ra từ các sợi ở bề mặt của nó. Theo một khía cạnh, các sợi đã được xử lý tạo ra một hoặc nhiều khóa móc ở bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai. Theo một khía cạnh khác, các sợi đã được xử lý tạo ra các khóa móc ở bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai 176. Mặc dù các khóa móc-vòng được mô tả trong túi an toàn làm ví dụ 172 trên FIG.9 và FIG.10, cần hiểu rằng các khóa móc nhỏ, hoặc các loại khóa khác, có thể được sử dụng theo các phương án được mô tả trong bản mô tả và được hiểu là nằm trong phạm vi yêu cầu bảo hộ của sáng chế.

Như được thể hiện trên FIG.9, túi an toàn 172 ở kết cấu mở trong đó phần thứ nhất 174 có thể bao gồm phần riêng rẽ, khác biệt không được gắn kiểu gỡ ra được vào phần thứ hai 176. Tương tự, trên FIG.10, túi an toàn 172 được thể hiện ở kết cấu mở, trong khi phần thứ nhất 174 không được gắn kiểu gỡ ra được với phần thứ hai 176. Phần thứ nhất 174 của túi an toàn 172 bao gồm bề mặt hướng vào trong 182 có một hoặc nhiều khóa 184 hỗ trợ cho một hoặc nhiều khóa 178 của phần thứ hai 176, theo các khía cạnh. Nói chung, ở kết cấu đóng kín, một hoặc nhiều khóa 184 và 178 tiếp xúc với nhau và cài khớp với nhau, sao cho phần thứ nhất 174 và phần thứ hai 176 được gắn với nhau theo kiểu gỡ ra được. Như được thể hiện trên FIG.10, các đường nét đứt minh họa biểu thị vị trí một hoặc nhiều khóa 178 của phần thứ hai và một hoặc nhiều khóa hỗ trợ 184 của phần thứ nhất 174 có thể được đóng thẳng hàng với nhau sao cho các khóa 184 và 178 của mỗi phần 174 và 176 có thể được cài khớp với nhau. Ở kết cấu đóng kín, việc tiếp cận miệng 187 (được thể hiện trên FIG.9) bị giới hạn hoặc làm giảm, nhờ đó giữ chặt các đồ vật được đựng bên trong.

Theo một khía cạnh khác, toàn bộ túi an toàn được tạo liền khối với quần áo. Ví dụ, FIG.11 minh họa mặt cắt theo mặt phẳng giống như mặt cắt được thể hiện trên FIG.10, của túi an toàn khác 190 được tạo liền khối hoàn toàn với quần áo (không được thể hiện). Túi an toàn 190 trên FIG.11 được thể hiện ở kết cấu mở. Túi an toàn 190 trên FIG.11 bao gồm phần thứ nhất 192 có bề mặt hướng vào trong 194. Bề mặt hướng vào trong 194 bao gồm

một hoặc nhiều khóa 196, ví dụ, các khóa móc hoặc các khóa móc nhỏ, hoặc theo cách khác, các khóa vòng hoặc các khóa vòng nhỏ. Túi an toàn 190 còn bao gồm phần thứ hai 198 có bề mặt hướng vào trong 200 bao gồm một hoặc nhiều khóa 202 hỗ trợ cho một hoặc nhiều khóa 196 của phần thứ nhất 192. Ở kết cấu đóng kín, một hoặc nhiều khóa 196 và 202 tiếp xúc và cài khớp với nhau, sao cho phần thứ nhất và phần thứ hai 192 và 198 được gắn với nhau theo kiểu gỡ ra được.

Trên FIG.11, phần thứ nhất và phần thứ hai 192 và 198 được tạo liền khối với quần áo (không được thể hiện) sao cho túi an toàn 190 tạo thành tấm vải liên tục với quần áo sao cho không có đường may giữa quần áo và túi 190. Và các bề mặt hướng vào trong 194 và 200 của mỗi phần 192 và 198 tương ứng, có thể bao gồm các sợi được xử lý để tạo ra các khóa và các khóa hỗ trợ cài khớp với nhau khi túi an toàn 190 ở kết cấu đóng kín.

Sáng chế được mô tả ở trên nhằm minh họa một số kết hợp khả thi của các khía cạnh khác nhau liên quan đến túi an toàn. Tuy nhiên, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này sẽ hiểu rằng, trong mỗi phương án, một số dấu hiệu có thể là tùy ý. Hơn nữa, các dấu hiệu khác nhau được thảo luận trong các phương án khác nhau có thể được kết hợp trong các phương án khác nữa mà vẫn nằm trong phạm vi yêu cầu bảo hộ của sáng chế kèm theo. Một số dấu hiệu có thể được sử dụng độc lập trong một số phương án, trong khi các dấu hiệu khác có thể kết hợp được theo cách khác nhau trong các phương án khác. Tuy nhiên, mục đích của phần mô tả trên đây là để đưa ra ví dụ về các dấu hiệu và khái niệm khác nhau liên quan đến các khía cạnh được mô tả của sáng chế, không nhằm giới hạn phạm vi của sáng chế. Người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này sẽ nhận thấy rằng các phương án cải biến và thay đổi có thể được tạo ra đối với các kết cấu được mô tả ở trên mà không tách rời khỏi phạm vi của sáng chế được mô tả trong bản mô tả, như được xác định trong bộ yêu cầu bảo hộ.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Túi an toàn bao gồm: tấm có phần thứ nhất, phần thứ hai, và phần khớp chia tách phần thứ nhất và phần thứ hai, trong đó: phần thứ nhất bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài, và trong đó phần lớn bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất được phủ một trong số các khóa móc hoặc các khóa vòng; phần thứ hai bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài, trong đó phần lớn bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai được phủ các khóa hỗ trợ cho các khóa của phần thứ nhất, và trong đó bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai bao gồm một hoặc nhiều miệng xẻ kéo dài vào khoảng trống được tạo ra giữa bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ hai; và phần khớp được làm thích ứng để cho phép phần thứ nhất gấp lên phần thứ hai sao cho các khóa của phần thứ nhất cài khớp với các khóa của phần thứ hai.
2. Túi an toàn theo điểm 1, trong đó phần lớn bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất được phủ một trong số các khóa móc hoặc các khóa vòng có kích cỡ và hình dạng giống với phần lớn bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai mà được phủ các khóa hỗ trợ cho các khóa của phần thứ nhất.
3. Túi an toàn theo điểm 1, trong đó phần khớp bao gồm vật liệu mềm dẻo, và trong đó khi phần thứ nhất được gấp lên phần thứ hai, thì ít nhất một hoặc nhiều miệng xẻ được che hoàn toàn bởi phần thứ nhất.
4. Túi an toàn theo điểm 1, trong đó ít nhất 75% bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất được phủ một trong số các khóa móc hoặc các khóa vòng.
5. Túi an toàn theo điểm 1, trong đó bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất được phủ lên hoàn toàn bởi một trong số các khóa móc hoặc các khóa vòng.
6. Túi an toàn theo điểm 1, trong đó một hoặc nhiều miệng xẻ được định kích thước để nhận các đồ vật để đựng trong khoảng trống được tạo ra giữa bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ hai.
7. Túi an toàn theo điểm 1, trong đó ít nhất 75% bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai được phủ các khóa hỗ trợ cho các khóa của phần thứ nhất.

8. Túi an toàn theo điểm 1, trong đó khi tấm ở kết cấu đóng kín, thì bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất được gắn theo kiểu gỡ ra được vào bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai, giới hạn sự tiếp cận đến một hoặc nhiều miệng xả của phần thứ hai.

9. Quần áo có túi an toàn, quần áo này bao gồm: ít nhất một tấm vải được tạo kết cấu để che ít nhất vùng thân trên của người mặc hoặc vùng thân dưới của người mặc khi quần áo ở kết cấu được mặc, trong đó túi an toàn này được gắn vào ít nhất một tấm vải, và trong đó túi an toàn này bao gồm: tấm có phần thứ nhất, phần thứ hai, và phần khớp chia tách phần thứ nhất và phần thứ hai, trong đó: phần thứ nhất bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài, và trong đó ít nhất 80% bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất được phủ một trong số các khóa móc hoặc các khóa vòng; phần thứ hai bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài, trong đó phần lớn bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai được phủ các khóa hỗ trợ cho các khóa của phần thứ nhất, và trong đó bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai bao gồm một hoặc nhiều miệng xả kéo dài vào khoảng trống được tạo ra giữa bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ hai; và phần khớp được làm thích ứng để cho phép phần thứ nhất gấp lên phần thứ hai sao cho một trong số các khóa móc hoặc các khóa vòng của phần thứ nhất cài khớp với các khóa của phần thứ hai hỗ trợ cho các khóa của phần thứ nhất, trong đó khi tấm ở kết cấu đóng kín, thì sự tiếp xúc của phần thứ nhất và phần thứ hai giới hạn sự tiếp cận đến ít nhất một hoặc nhiều miệng xả của phần thứ hai.

10. Quần áo theo điểm 9, trong đó khi tấm ở kết cấu đóng kín, thì phần thứ nhất tiếp xúc với ít nhất một phần của phần thứ hai ở vị trí tương ứng với một hoặc nhiều miệng xả.

11. Quần áo theo điểm 9, trong đó khi tấm ở kết cấu mở, thì phần thứ nhất không tiếp xúc với phần thứ hai sao cho một hoặc nhiều miệng xả có thể tiếp cận được, hoặc phần thứ nhất tiếp xúc với ít nhất một phần của phần thứ hai sao cho ít nhất một hoặc nhiều miệng xả duy trì trạng thái có thể tiếp cận được.

12. Quần áo theo điểm 9, trong đó ít nhất một trong số bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ nhất hoặc phần thứ hai được gắn vào quần áo.

13. Quần áo theo điểm 9, trong đó phần thứ nhất còn bao gồm phần tai được tạo kết cấu để điều khiển tấm từ kết cấu đóng kín sang kết cấu mở, trong đó phần tai không được phủ một trong số các khóa móc hoặc các khóa vòng.

14. Quần áo theo điểm 13, trong đó phần tai tương ứng với ít nhất một phần của chu vi của phần thứ nhất của tấm.
15. Quần áo theo điểm 9, trong đó phần khớp không bao gồm các khóa móc-vòng.
16. Quần áo theo điểm 9, trong đó phần khớp bao gồm vật liệu mềm dẻo.
17. Quần áo theo điểm 9, trong đó phần thứ nhất và phần thứ hai đối xứng nhau so với phần khớp.
18. Quần áo theo điểm 9, trong đó quần áo là quần dài.
19. Quần áo theo điểm 9, trong đó quần áo là áo khoác.
20. Túi gấp an toàn để đựng đồ vật, túi an toàn bao gồm: tấm được làm thích ứng để được gắn vào quần áo, tấm này có phần thứ nhất, phần thứ hai, và phần khớp chia tách phần thứ nhất và phần thứ hai, trong đó: phần thứ nhất bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài, và trong đó ít nhất 90% bề mặt hướng vào trong của phần thứ nhất được phủ các khóa móc; phần thứ hai bao gồm bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài, trong đó ít nhất 90% bề mặt hướng vào trong của phần thứ hai được phủ các khóa vòng, và trong đó bề mặt hướng vào trong bao gồm một hoặc nhiều miệng xẻ kéo dài vào khoảng trống được tạo ra giữa bề mặt hướng vào trong và bề mặt hướng ra ngoài của phần thứ hai, một hoặc nhiều miệng xẻ được định kích thước để nhận đồ vật để đựng trong khoảng trống; và phần khớp được làm thích ứng để hỗ trợ tạo ra kết cấu đóng kín bằng cách cho phép phần thứ nhất gấp lên phần thứ hai sao cho các khóa móc của phần thứ nhất cài khớp với các khóa vòng của phần thứ hai và một hoặc nhiều miệng xẻ của phần thứ hai được phủ lên bởi phần thứ nhất.

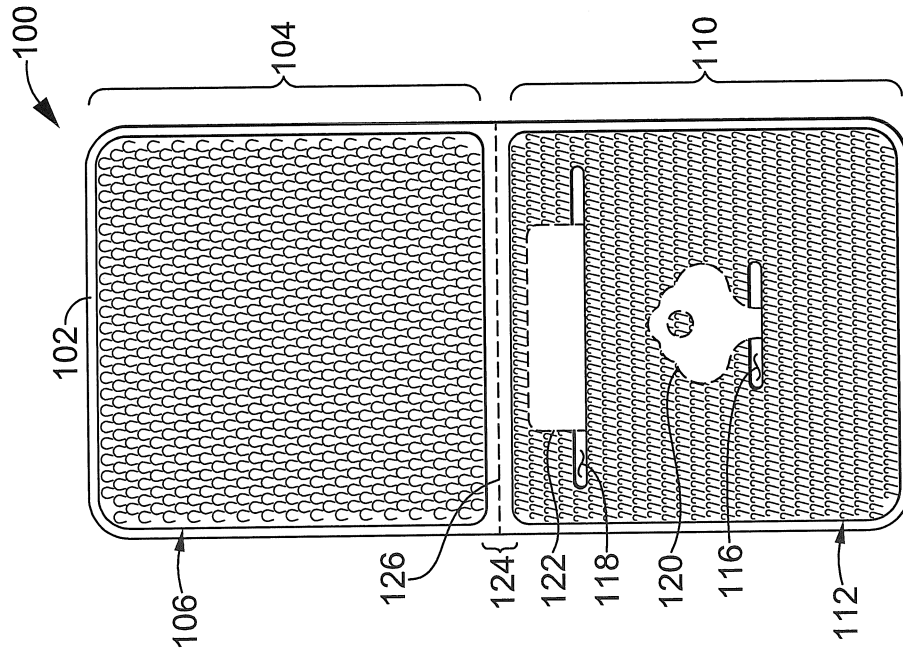


FIG. 2

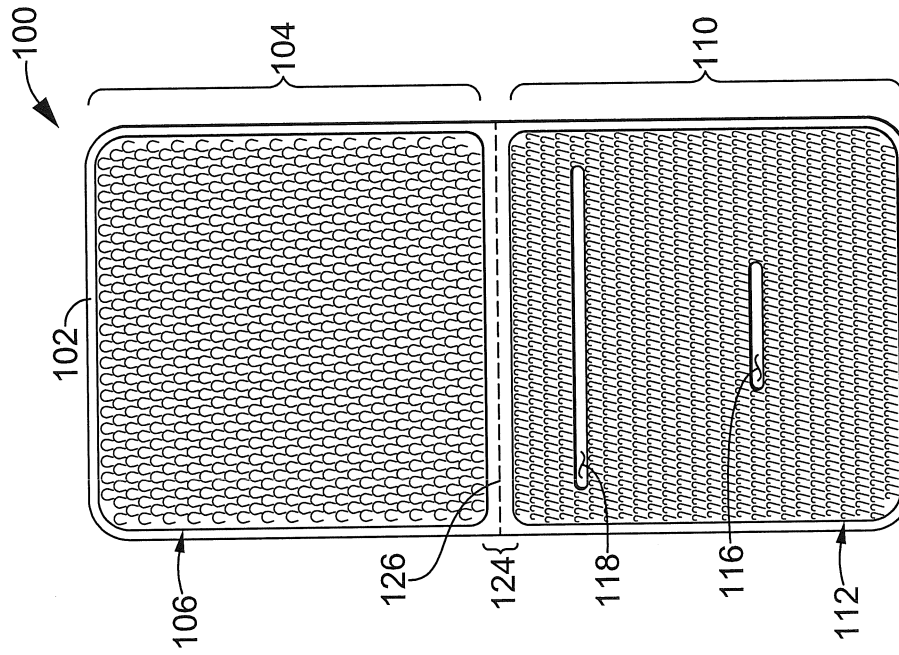
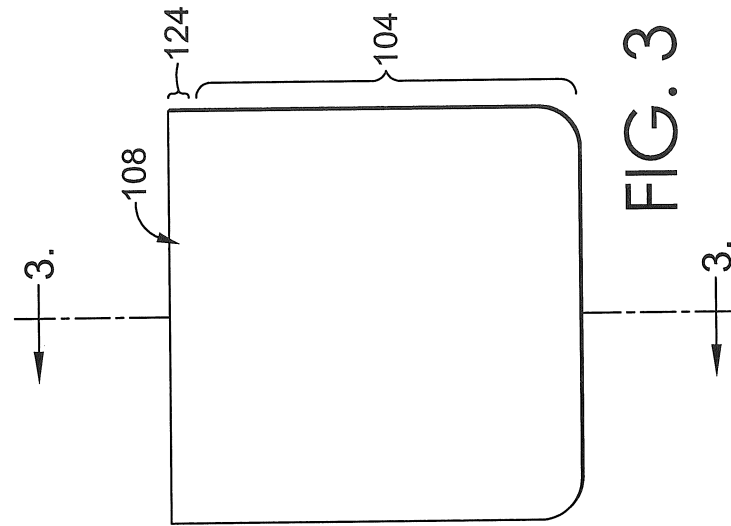


FIG. 1



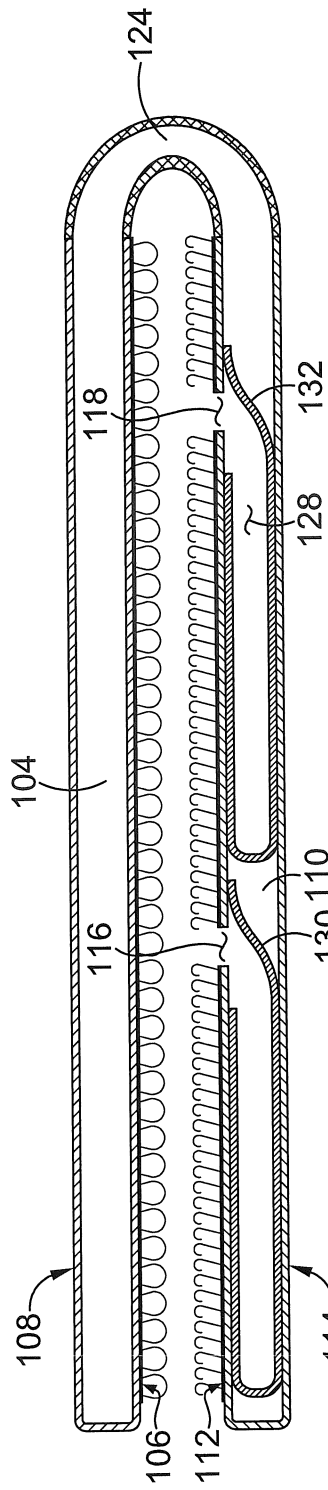


FIG. 4

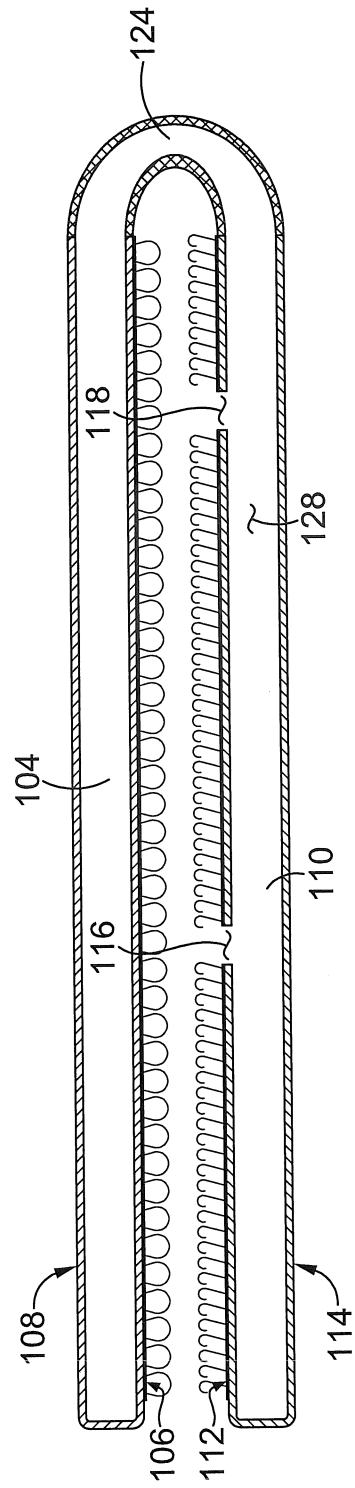


FIG. 5

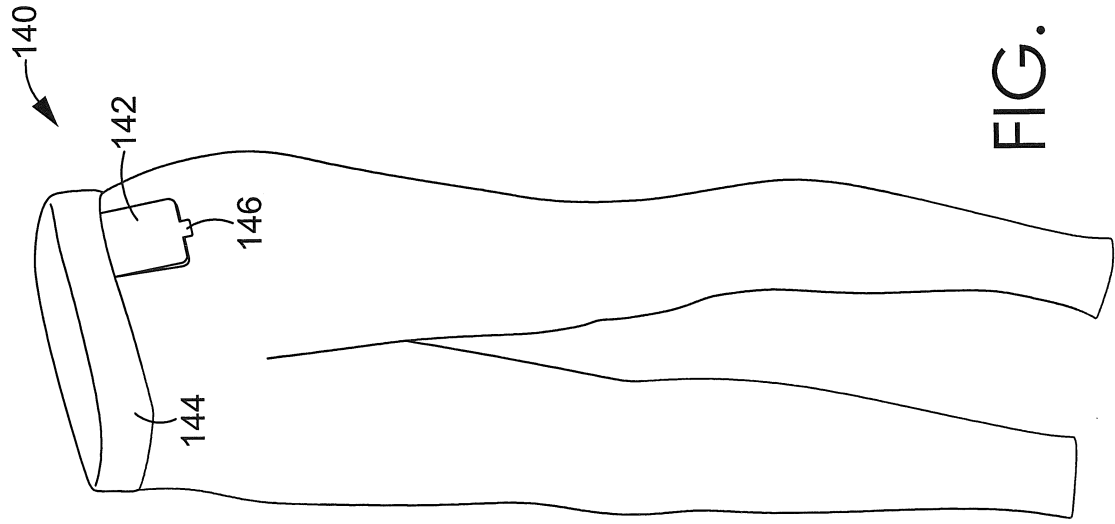


FIG. 7

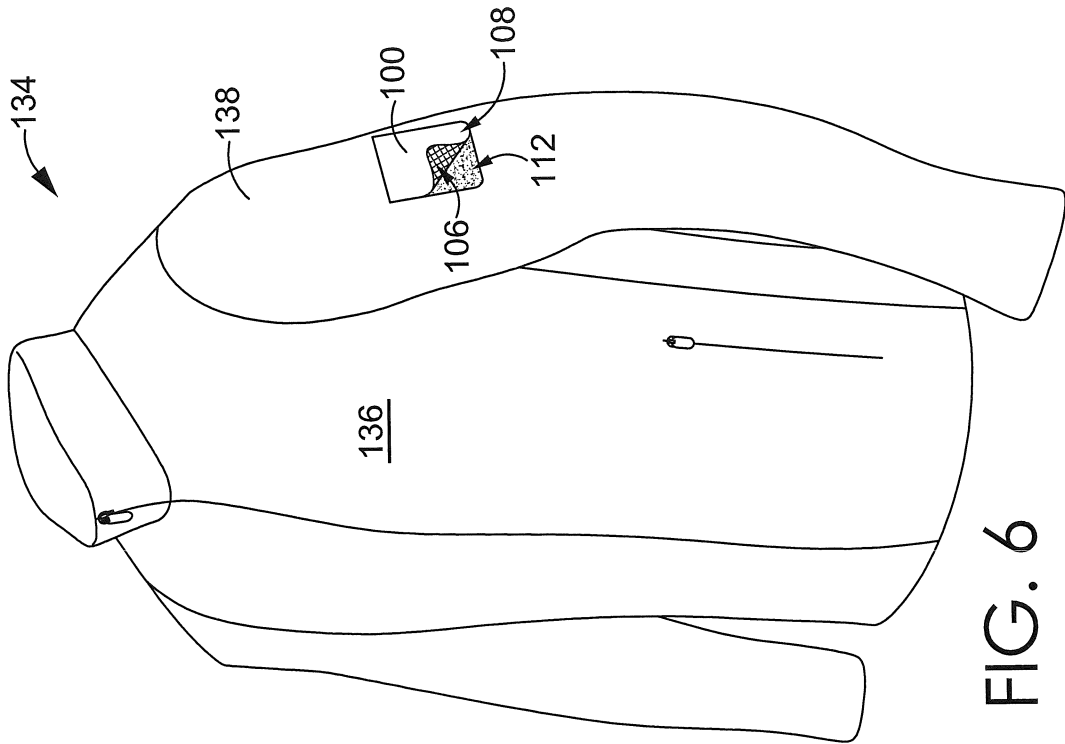


FIG. 6

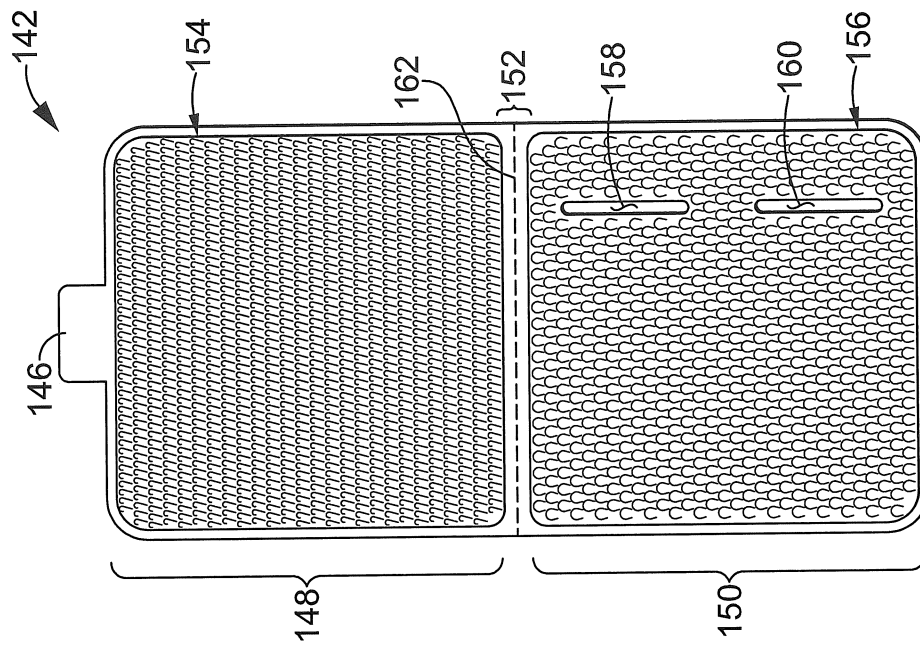


FIG. 8

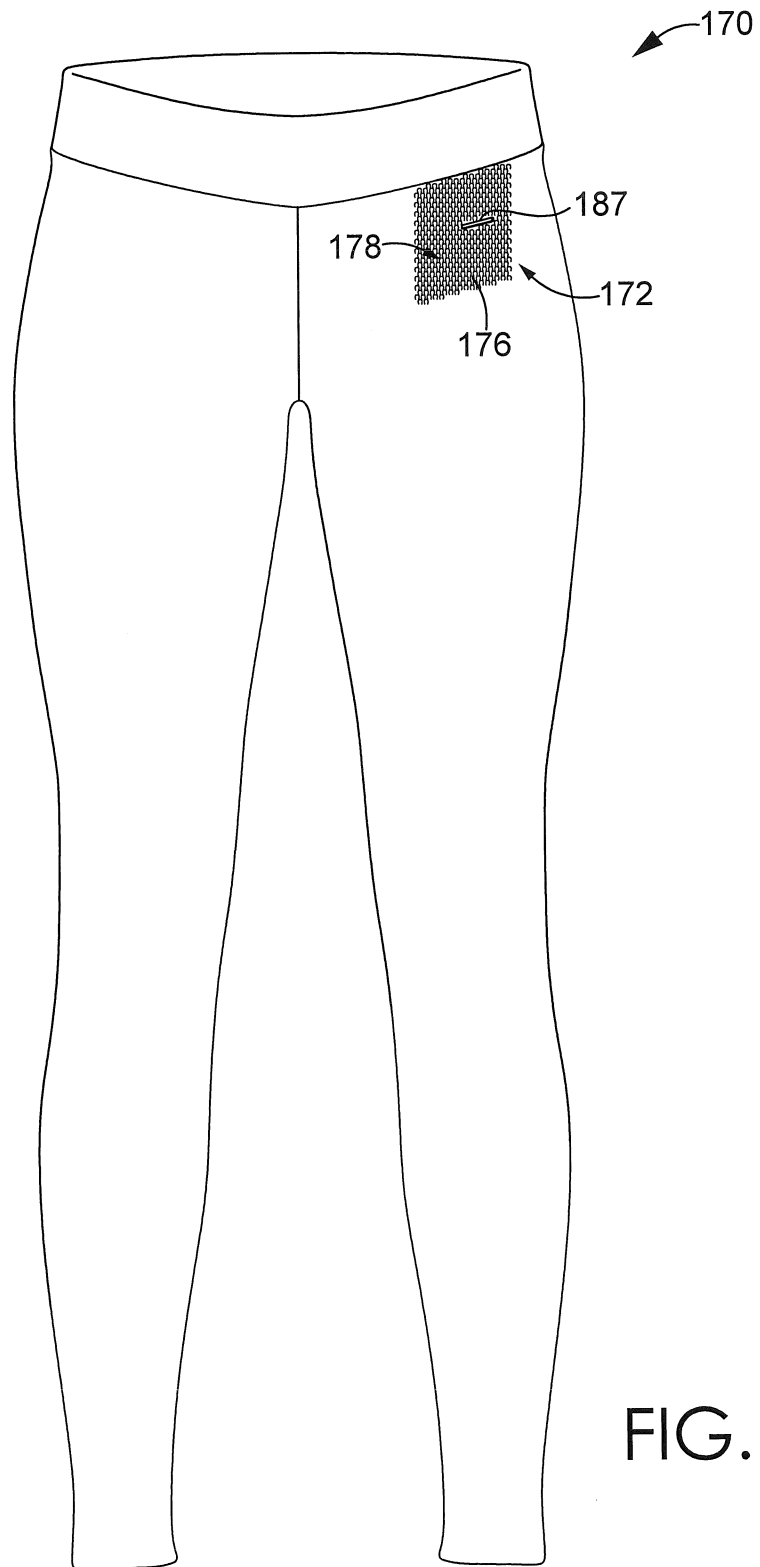


FIG. 9

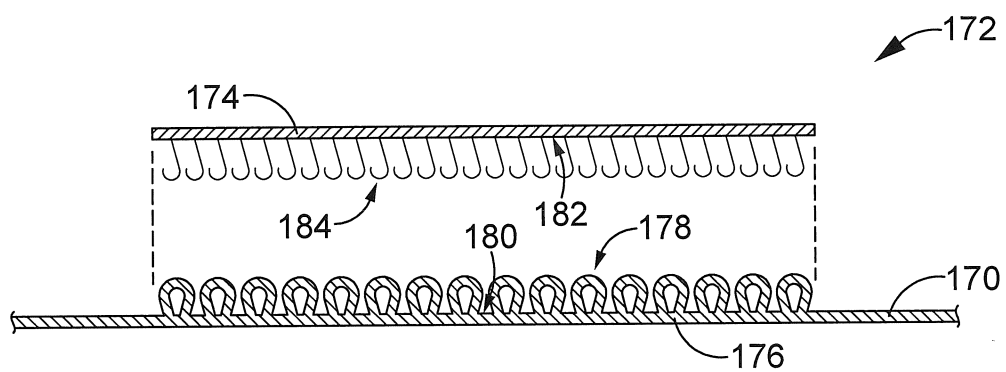


FIG. 10

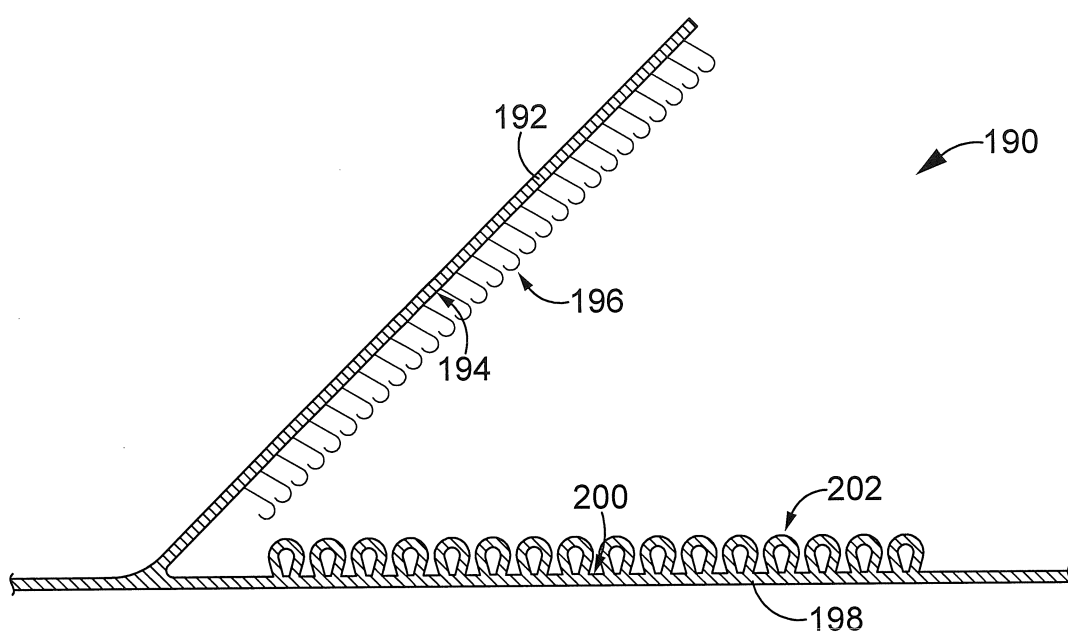


FIG. 11